***Mẫu số 02***

PHƯƠNG ÁN TRỒNG RỪNG THAY THẾ

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN………** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *………, ngày …… tháng …… năm ………* |

**PHƯƠNG ÁN TRỒNG RỪNG THAY THẾ**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG**

……………

……………

**II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHỦ DỰ ÁN CÓ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**

(Khái quát về tên Chủ dự án, lĩnh vực hoạt động, ……)

**III. THÔNG TIN VỀ DIỆN TÍCH RỪNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**

1. Tên dự án:

…………………………

2. Thông tin về diện tích rừng dự kiến chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác (thống kê theo lô rừng)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Đơn vị hành chính (xã, huyện)** | **Lô** | **Khoảnh** | **Tiểu khu** | **Diện tích rừng CMĐSD** | |
| **Rừng tự nhiên** | **Rừng trồng** |
| 1 |  |  | … |  |  |  |
| 2 |  |  | … |  |  |  |
| … |  |  | … |  |  |  |
| **Tổng** |  |  | … | … | … | … |

**IV. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN TRỒNG RỪNG THAY THẾ**

1. Diện tích đất trồng rừng thay thế:

- Vị trí trồng: thuộc lô …… khoảnh …, tiểu khu …… xã huyện …… tỉnh …

- Thuộc đối tượng đất quy hoạch cho rừng (phòng hộ, đặc dụng, sản xuất): ………

2. Kế hoạch trồng rừng thay thế: Xác định loài cây, mật độ, phương thức trồng, chăm sóc theo Thông tư số [29/2018/TT-BNNPTNT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/linh-vuc-khac/thong-tu-29-2018-tt-bnnptnt-quy-dinh-bien-phap-lam-sinh-402850.aspx) ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các biện pháp lâm sinh; Thông tư số [17/2022/TT-BNNPTNT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/thong-tu-17-2022-tt-bnnptnt-sua-doi-thong-tu-29-2018-tt-bnnptnt-bien-phap-lam-sinh-535557.aspx) ngày 27/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [29/2018/TT-BNNPTNT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/linh-vuc-khac/thong-tu-29-2018-tt-bnnptnt-quy-dinh-bien-phap-lam-sinh-402850.aspx) ngày 16/11/2018.

- Loài cây trồng …………………………

- Mật độ …………………………………

- Phương thức trồng (hỗn giao, thuần loài): ……………………………………………

- Chăm sóc, bảo vệ rừng trồng: …………………………………………………………

- Thời gian và tiến độ trồng (chi tiết cho từng năm) ……………………………………

- Xây dựng đường băng cản lửa (km) …………………………………………………

- Mức đầu tư/ha theo đơn giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định (triệu đồng): …

- Tổng vốn đầu tư trồng rừng thay thế …………………………………………………

**V. KIẾN NGHỊ**

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **CHỦ DỰ ÁN** *(ký, họ và tên, đóng dấu)* |